

CÔNG TY TNHH TVXD
NGHĨA TRUNG
TỔ CHUYÊN GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/2026/BC-HSDT

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 01 năm 2026



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Tên gói thầu Thi công xây dựng
Thuộc dự án: Sửa chữa nhà vận hành, trạm bơm PCCC

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu và các căn cứ pháp lý

- Chủ đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3
- Tên dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa nhà vận hành, trạm bơm PCCC
- Tên gói thầu: Thi công xây dựng
- Số KHLCNT: PL2500276684 thời điểm đăng tải 01/11/2025;
- Số E-TBMT: IB2500586617 - 00 thời điểm đăng tải 12/12/2025;
- Giá gói thầu: 1998244000 VND
- Nguồn vốn: Chi phí SXKD
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV Năm 2025
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không
- Các văn bản pháp lý liên quan:

Căn cứ Quyết định số 986-QĐ/PC3HP.Co-NV ngày 02/10/2025 của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Hạng mục: Sửa chữa nhà vận hành, Trạm bơm PCCC thuộc công trình: Nhà máy Thủy điện Drây H'Linh 2;

Căn cứ Quyết định số 63-QĐ/PC3HP.Co-NV ngày 28/10/2025 của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc công trình: Nhà máy Thủy điện Drây H'Linh 2; Hạng mục: Sửa chữa nhà vận hành, Trạm bơm PCCC;

Căn cứ Quyết định số 1217-QĐ/PC3HP.Co-NV ngày 12/12/2025 của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu Thi công xây dựng thuộc công trình: Nhà máy Thủy điện Drây H'Linh 2; Hạng mục: Sửa chữa nhà vận hành, Trạm bơm PCCC;

Căn cứ các nội dung làm rõ E-HSDT, các tài khác có liên quan khác.

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Căn cứ hợp đồng ngày giữa **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3** và Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Nghĩa Trung về việc thuê tổ chức đơn vị đánh giá E-HSDT gói thầu *Thi công xây dựng* thuộc dự án/dự toán mua sắm *Sửa chữa nhà vận hành, trạm bơm PCCC*.

Tổ chuyên gia được **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3** thành lập theo Quyết định số **2516/QĐ-TVNT** ngày **07/11/2025** để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu *Thi công xây dựng* thuộc dự án/dự toán mua sắm *Sửa chữa nhà vận hành, trạm bơm PCCC*.

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1	Lê Văn Thân	Tổ trưởng	Lập HSMT, đánh giá HSDT
2	Bùi Thị Bích Hà	Thành viên	Lập HSMT, đánh giá HSDT

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia: Theo quy chế kèm theo

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Biên bản mở thầu

Tổ chuyên gia cung cấp thông tin về kết quả mở thầu theo **Bảng số 02** dưới đây:

Bảng số 02

STT	Tên nhà thầu	Giá gói thầu	Giá dự thầu	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÓNG ĐẠI VIỆT	1.998.244.000	1.768.445.941	-	1.768.445.941
2	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN	1.998.244.000	1.964.340.000	-	1.964.340.000

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: (*tổng hợp từ Mẫu số 01*)

Bảng số 03

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÓNG ĐẠI VIỆT	Đạt
2	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN	Đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: *Không*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). *Không*

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: (*tổng hợp từ Mẫu số 02*):

Bảng số 04

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÓNG ĐẠI VIỆT	Đạt
2	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN	Đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT: *Không*

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có): *Không*

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 05** dưới đây: (*tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B*):

Bảng số 05

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÓNG ĐẠI VIỆT	Không đạt
2	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN	Không đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có)).

b.1. CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÓNG ĐẠI VIỆT không đạt do không đáp ứng tại khoản 2.2 Mục 2 –Yêu cầu về tiến độ thi công với nội dung như sau:

- Không có bảng tiến độ chi tiết cho từng hạng mục công trình theo đúng yêu cầu tại Chương V nên không đáp ứng yêu cầu tại **khoản 2.2 Mục 2** về tiến độ thi công quy định trong E-HSMT.

b.2. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN không đạt do: Không đáp ứng theo yêu cầu tại khoản 1.2.2 Mục 1 - Giải pháp kỹ thuật theo quy định E-HSMT với nội dung như sau:

* **NHÀ VẬN HÀNH:**

- Nhà thầu trình bày biện pháp thi công giàn giáo theo TCVN 6013-1: 2011 là không phù hợp để thực hiện thi công cho lắp đặt giàn giáo
(Tiêu chuẩn áp dụng cho lắp đặt, sử dụng đến tháo dỡ cho tất cả các loại giàn giáo xây dựng là TCVN 13662:2023)

- Không trình bày lắp đặt quạt thông gió, hạ độ cao báo cháy, nẹp nhôm chống trượt bậc thang theo khối lượng mời thầu.

* **NHÀ ĐẶT MÁY BƠM PCCC:** Không trình bày BPTC Cao bô lớp vôi, sơn cũ trên bề mặt - tường, trụ, cột theo khối lượng mời thầu.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSMT (nếu có):

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÓNG ĐẠI VIỆT

* Ngày 05/01/2026, Chủ đầu tư có văn bản yêu cầu bổ sung tài liệu làm rõ E-HSMT theo nội dung công văn số: 05-CV/PC3HP.Co-NV.

- Ngày 07/01/2026: Nhà thầu có bổ sung tài liệu chứng minh xuất xứ của vật tư, thiết bị tại văn bản làm rõ số 0701/CV-SĐV. Tuy nhiên trong văn bản không có tài liệu chứng minh nguồn gốc của cát xây dựng tại mỏ cát Quảng Phú 1.

*Ngày 07/01/2026, Chủ đầu tư có văn bản yêu cầu bổ sung tài liệu làm rõ E-HSMT theo nội dung công văn số: 14CV/PC3HP.Co-NV.

- Ngày 10/01/2026: Nhà thầu bổ sung tài liệu chứng minh xuất xứ của cát. Tuy nhiên, trong văn bản nhà thầu không cung cấp được tài liệu chứng minh của cát tại mỏ cát Quảng Phú 1. Tuy nhiên, nhà thầu có bổ sung, thay thế cung cấp cát tại mỏ cát Quảng Phú 5 theo Công văn làm rõ số 1001/CV-SĐV ngày 10/01/2026. Nội dung làm rõ, tuy thay đổi mỏ cát tại vị trí khác nhưng vẫn đảm bảo nguồn gốc tên Mỏ cát mà nhà thầu đề xuất ban đầu theo E-HSMT của Nhà thầu. Do đó, tổ chuyên gia thống nhất nội dung đáp ứng yêu cầu của HSMT.

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. *Không*

5. Kết quả đánh giá về tài chính: Không đánh giá

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSMT

Trên cơ sở đánh giá E-HSMT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSMT được tổng hợp theo **Bảng số 07** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 07

Stt	Nội dung	Nhà thầu	
		CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÓNG ĐẠI VIỆT
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Đạt	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Đạt	Đạt
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Không Đạt	Không Đạt
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Không đánh giá	Không đánh giá

7. Kết quả đánh giá chi tiết nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu đối với gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp gói thầu EC:

a) Kết quả đánh giá chi tiết nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu được tổng hợp theo Bảng số 08 dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 02B):

Bảng số 08

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN	Không thực hiện	
	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÓNG ĐẠI VIỆT	Không thực hiện	

b) Thuyết minh trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có), thay thế 2 lần thiết bị thi công chủ yếu, nhân sự chủ chốt): Không thực hiện

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có): Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của chủ đầu tư và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu (nếu có): Không thực hiện

8. Thời gian đánh giá E-HSDT: Từ ngày 22/12/2025 đến 15/01/2026

9. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá: Không

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu: Không có nhà thầu nào đáp ứng yêu cầu E-HSMT

2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu: Đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch trong quá trình lựa chọn nhà thầu;

3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSMT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý: **KHÔNG CÓ**

4. Đối chiếu tài liệu: Không thực hiện

5. Thông tin nhà thầu xếp hạng thứ nhất: Không có (tất cả E-HSMT không đáp ứng được E-HSMT).

Tổ chuyên gia kiến nghị chủ đầu tư căn cứ các nội dung được tổ chuyên gia trình tại Mục III của báo cáo này theo quy định E-HSMT để làm cơ sở phê duyệt kết quả hủy thầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Luật đấu thầu quy định.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU: Không

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

1. Tổ trưởng: Lê Văn Thân



2. Tổ viên: Bùi Thị Bích Hà



ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

Gói thầu: Thi công xây dựng
 Dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa nhà vận hành, trạm bơm PCCC
 Nhà thầu: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁹⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu ⁽¹⁾	-	-	X		Có bảo lãnh dự thầu đáp ứng yêu cầu
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	X	-	X		
2.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	-	-			
2.1.1	Hạch toán tài chính độc lập ⁽²⁾	X	-	X		
2.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản ⁽³⁾	X	-	X		
2.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽⁵⁾	X	-	X		
2.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽⁶⁾	X	-	X		

2.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾	X	-	X	
2.1.6	Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp ⁽⁴⁾	X	-	X	
3	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống ⁽⁶⁾	X	-	X	
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (kỳ kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu ⁽³⁾	X	-	X	
KẾT LUẬN					ĐẠT

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Văn Thân


Bùi Thị Bích Hà

Ghi chú:

Tổ chuyên gia đánh giá, trừ trường hợp giá trị báo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng. Đối với gói thầu đấu thầu trước và E-HSMT quy định không áp dụng báo đảm dự thầu, không đánh giá nội dung báo đảm dự thầu.

(3) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT.

Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến lại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt"

(4) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu ≤ 5 tỷ đồng. Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu. Trường hợp gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu, nếu không có doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ đáp ứng yêu cầu thi khi tổ chức đấu thầu lại, nhà thầu không phải đáp ứng yêu cầu này.

(6) Hệ thống tự động đánh giá.

(9) E-HSDT có nội dung sai khác, đạt điều kiện hay bỏ sót nội dung cơ bản dẫn đến E-HSDT bị loại thì không phải tiếp tục đánh giá các tiêu chí khác. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng một tiêu chí đánh giá cụ thể thì không phải đánh giá tiếp đối với các tiêu chí còn lại.

BÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM


Ghi chú: Thị công xây dựng Dự án/ dự toán mua sắm: Sản phẩm như sau/bao, kèm theo PCCC Nhà thầu: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-ESM/PT ¹		Thông tin trong E-ESM/PT ²		Kết quả đánh giá tự động từ hệ thống ³		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁴		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)	
STT	Mô tả	Yêu cầu	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt		
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đánh giá, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng (tự lập, EPC, EC, PC, chia hoặc trao lại) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	X		X				
2	Thước lệ nhân sự kế hoạch nhân sự và xếp loại nhân sự tại các vị trí công việc	Đã thực hiện nghĩa vụ kế hoạch nhân sự và xếp loại nhân sự tại các vị trí công việc theo yêu cầu.	X		X			Giữ nếp làm có sự nhân văn so quan thuế được in từ Hệ thống thuế điện tử	
3	Năng lực tài chính								
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đánh giá phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	X		X				
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đánh giá của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 2.775.339.197 VND.	X		X				
3.3	Yêu cầu về ngoài lực tài chính cho gói thầu	Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao, hạn mức tín dụng khả dụng (tạm tính tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu ngoài lực tài chính theo hiện tại và dự kiến. Đối với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện: <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tối thiểu: 599.473.200 VND; - Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng có hiệu lực trong 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày 30 tháng 04 năm 2026; - Được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký, đóng dấu. 						599.473.200 Cam kết tín dụng	Có thư cam kết đáp ứng yêu cầu

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC KỸ THUẬT

Ghi chú: Thi công xây dựng
 Dự án cấp vốn từ ngân sách. Sản phẩm nhà vệ sinh, trạm bơm KCC
 Nhà thầu: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHU/PG NGUYỄN

STT	E-HSMT ⁰¹		Thông tin tóm tắt trong E-HSMT ⁰¹						Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁰²		Nhận xét của chuyên gia ⁰³		
	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong công việc tương tự(2)	Chương chỉ/Trình độ chuyên môn	Họ và Tên	Căn cước công dân/Hộ chiếu	Vị trí	Ngày, tháng, năm sinh	Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn	Đạt		Không đạt	
1	Chủ huy trưởng	1	Tối thiểu 3 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	<p>Trình độ cao đẳng trở lên có chuyên ngành đào tạo về công trình dân dụng hoặc Cơ môn học về công trình dân dụng - Đạt ứng dụng kiến chỉ huy trưởng theo nghị định 175/2024/NĐ-CP như sau: Có thời gian kinh nghiệm làm giám đốc xây dựng từ 02 năm trở lên đối với các nhân sự trình độ đại học; ít nhất 03 năm trở lên đối với các nhân sự trình độ cao đẳng; đã tham gia thi công xây dựng phần việc thuộc nội dung hình ảnh 01 đính kèm trình tự cấp III từ lên hoặc 02 công trình cấp IV. Kinh nghiệm trong công việc tương tự: Đã có kinh nghiệm làm chủ huy trưởng nhân thành tích thành 03 năm hoặc 01 hợp đồng đối với công trình dân dụng, cấp III</p>	Nguyễn Đình Ngọc	24/12/2024	Đến ngày	25/04/2025	Công ty TNHH DYXD Phương Nguyễn/ Xây dựng nhà ở, nhà nghỉ cao cấp công nhân nhà máy thủy điện Đáy II/ Tỉnh 2 Công trình dân dụng cấp III Chức danh: Giám đốc - Chủ huy trưởng Chủ huy trưởng công trình	X	-	Đạt ứng	
2	Kỹ thuật thi công	1	Tối thiểu 3 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	<p>Trình độ cao đẳng trở lên có chuyên ngành đào tạo về công trình dân dụng hoặc Cơ môn học về công trình dân dụng - Kinh nghiệm trong công việc tương tự: Đã có kinh nghiệm làm chủ huy trưởng 03 năm hoặc 01 năm hoặc tối thiểu 02 năm hoặc 01 hợp đồng đối với công trình dân dụng, cấp III.</p>	Vi Thanh Tuấn	Căn cước công dân/Hộ chiếu	Vị trí	12/12/1988	Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn	X	-	Đạt ứng	
3	Kỹ thuật phụ trách an toàn trong thi công xây dựng	1	Tối thiểu 1 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	<p>Trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành an toàn lao động hoặc chuyên ngành kỹ thuật xây dựng - Có chứng chỉ/chương trình huấn luyện AT, VSLD, Đã có kinh nghiệm phụ trách An toàn lao động ít nhất 01 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng</p>	Phan Quốc Phong	Từ ngày	23/12/2024	Đến ngày	25/04/2025	Công ty TNHH xây dựng nhà và Phương Nguyễn/Sây dựng nhà ở nhân công cao cấp công nhân NMTD Đáy II/ Tỉnh 2 Căn bộ kỹ thuật	-	X	Đạt ứng
<p>Kết luận</p>													

Người đánh giá
 (Chữ và ghi rõ họ tên)

 Lê Văn Thuận
 Bùi Thị Bích Hà

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)

E-HSDT của nhà thầu: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN

Stt	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Không đạt		
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công				
1.1	Giải pháp kỹ thuật				
1.1.1	Mặt bằng công trường thi công	X		Đáp ứng	
	<ul style="list-style-type: none"> - Có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công phù hợp với yêu cầu thi công và địa điểm thi công của gói thầu đang xét thể hiện rõ các nội dung bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Khu vực thi công chính: Nêu rõ vị trí, địa điểm xây dựng; khu vực đặt các vật liệu xây dựng; khu vực cho máy móc trong quá trình thi công; + Khu vực lưu trữ vật liệu: Vị trí bố trí kho chứa, bãi chứa vật liệu xây dựng, + Khu vực sinh hoạt và quản lý: Vị trí bố trí lán trại cho công nhân, văn phòng điều hành công trường, nhà vệ sinh, khu vực ăn uống... + Khu vực xử lý chất thải: Vị trí bố trí bãi chứa rác thải xây dựng. + Khu vực an toàn và hỗ trợ: Vị trí bố trí hàng rào bao quanh công trường để đảm bảo an toàn và kiểm soát ra vào, Biển báo, đèn chiếu sáng, và các thiết bị an toàn (bình chữa cháy, khu vực sơ cứu), Khu vực để xe cho công nhân và phương 				

	<p>tiện thi công.</p> <p>+ Khu vực lắp đặt thiết bị tạm: Vị trí bố trí hệ thống điện, nước tạm thời phục vụ thi công.</p> <p>- Thuyết minh giải pháp kỹ thuật về bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công trên đây đủ theo tiêu chuẩn hiện hành, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p> <p>Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung quy định.</p>				
1.1.2	<p>Hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường</p> <p>- Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý thi công xây dựng trong suốt quá trình thi công phù hợp với quy mô, tính chất của công trình bao gồm: Chỉ huy trưởng công trường/giám đốc dự án của nhà thầu; phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp, phụ trách công tác quản lý chất lượng, phụ trách an toàn trong thi công xây dựng, phụ trách quản lý khối lượng, phụ trách tiến độ thi công xây dựng, phụ trách quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.</p> <p>- Thuyết minh rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng nêu trên.</p> <p>Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung quy định.</p>	X			Đáp ứng
1.1.3	<p>Công tác chuẩn bị khởi công: Chuẩn bị tài chính, chuẩn bị mặt bằng thi công, chuẩn bị nhân sự và thiết bị; chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật; chuẩn bị vật tư, vật liệu, tiến độ, phối hợp với các bên liên quan...</p> <p>Trình bày kế hoạch và giải pháp kỹ thuật hợp lý theo quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với</p>	X			- Đáp ứng

	điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng				
	Không trình bày hoặc không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung quy định.				
1.1.4	Giải pháp kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế của công trình đang xét	X			- Đáp ứng
	Trình bày giải pháp kỹ thuật đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện thi công, hồ sơ thiết kế, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.				
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không đầy đủ, không phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc thiếu nội dung.				
1.2	Biện pháp tổ chức thi công			X	Không đáp ứng theo yêu cầu HSMT
1.2.1	Tổ chức thi công công trường				
	Biện pháp tổ chức thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với mặt bằng công trường tại khoản 1.1.1 Mục 1.1 – Giải pháp kỹ thuật.		X		Đáp ứng
	Không trình bày hoặc thiếu nội dung theo yêu cầu.				
1.2.2	Biện pháp tổ chức thi công phù hợp với hồ sơ thiết kế				
	Trình bày biện pháp thi công đầy đủ theo khối lượng mời thầu và phù hợp với hồ sơ thiết kế.				
	Thiếu nội dung, hoặc không phù hợp theo yêu cầu.			X	1. NHÀ VẬN HÀNH: - Nhà thầu trình bày biện pháp thi công giàn giáo theo TCVN 6013-1: 2011 là không phù hợp để thực hiện thi công cho lắp đặt giàn giáo (Tiêu chuẩn áp dụng cho lắp đặt, sử dụng đến tháo dỡ cho tất cả các loại giàn giáo xây dựng là TCVN
					Không đáp ứng

				<p>13662:2023)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không trình bày lắp đặt quạt thông gió, hạ độ cao báo cháy, nẹp nhôm chống trượt bậc thang theo khối lượng mời thầu. <p>2. NHÀ ĐẶT MÁY BƠM PCCC: Không trình bày BPTC Cạo bỏ lớp vôi, sơn cũ trên bề mặt - tường, trụ, cột theo khối lượng mời thầu.</p>
2	Tiến độ thi công			
2.1	<p>Đề xuất thời gian thi công không vượt quá thời gian yêu cầu của chủ đầu tư tính từ khi bàn giao mặt bằng thi công.</p> <p>Đề xuất thời gian thi công vượt quá thời gian yêu cầu của chủ đầu tư tính từ khi bàn giao mặt bằng thi công.</p>	X		- Đáp ứng
2.2	<p>Biểu tiến độ thi công</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ biểu đồ tổng tiến độ chung cho công trình; vẽ biểu tiến độ chi tiết theo từng hạng mục quy định tại Chương V, E-HSMT và phải phù hợp theo khối lượng công việc mô tả tại mẫu số 01A (Webform) – Chương IV E-HSMT; - Vẽ biểu đồ huy động nhân sự, vật liệu, thiết bị thi công phù hợp với biểu đồ tiến độ. - Thuyết minh biện pháp quản lý tổng tiến độ, chi tiết; - Thuyết minh sự phối hợp giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công đảm bảo tiến độ thực hiện công trình; - Trình bày biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi gặp thời tiết bất lợi phù hợp với địa phương của gói thầu đang xét (như: mưa, bão, lũ lụt, mất điện...) 	X		Đáp ứng theo yêu cầu

	Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung			
3	Biện pháp bảo đảm chất lượng			
3.1	Chất lượng trong quá trình thi công:			
	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	X		- Đáp ứng
	Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày.			
3.2	Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị:			
	Quy trình, biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị	X		- Đáp ứng
	Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày.			
3.3	Bảo quản vật tư, vật liệu và thiết bị:			
	Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão	X		- Đáp ứng
	Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày.			
3.4	Sửa chữa hư hỏng:			
	Biện pháp sửa chữa hư hỏng trong quá trình thi công.	X		- Đáp ứng
	Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày..			
3.5	Quản lý hồ sơ chất lượng công trình:			
	Sơ đồ, thuyết minh quy trình lập, quản lý hồ sơ thi công, nghiệm thu theo pháp luật.	X		- Đáp ứng
	Thiếu hoặc không đáp ứng.			
4	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường			

4.1	<p>Biện pháp an toàn lao động và giao thông</p> <p>- Trình bày biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong quá trình thi công; biện pháp đảm bảo an toàn giao thông ra vào công trường; biện pháp đảm bảo an toàn cho cư dân xung quanh công trường. Trình bày sơ đồ, phương án tổ chức bộ máy an toàn lao động và giao thông.</p> <p>- Trình bày tổ chức đào tạo an toàn lao động cho công nhân, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động, đảm bảo an toàn cho cán bộ công nhân viên.</p>	X	- Đáp ứng
4.2	<p>Phòng cháy, chữa cháy</p> <p>Trình bày các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ cho các kho vật tư, vật liệu và những nơi nguy hiểm có nguy cơ cháy nổ cao trên công trường; Trình bày sơ đồ, phương án tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ cho công trình.</p> <p>Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung.</p>	X	- Đáp ứng
4.3	<p>Vệ sinh môi trường</p> <p>Trình bày giải pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói và rung động; Trình bày phương án về việc kiểm soát và biện pháp xử lý nước thải; Trình bày phương án về việc kiểm soát rác thải, vệ sinh trong quá trình thi công; Trình bày sơ đồ, phương án tổ chức bộ máy quản lý về vệ sinh môi trường.</p> <p>Không đáp ứng yêu cầu</p>	X	- Đáp ứng
5	<p>Bảo hành và uy tín của nhà thầu</p>		

5.1	Thời gian bảo hành	<p>Nhà thầu phải đề xuất thời gian bảo hành tối thiểu 20 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng; Thuyết minh quy trình bảo hành, bảo trì công trình trong thời gian bảo hành.</p> <p>- Nhà thầu cam kết: Có đội ngũ nhân viên sửa chữa, bảo hành sẵn sàng đáp ứng yêu cầu sửa chữa bảo hành trong vòng 08 giờ khi có yêu cầu của chủ đầu tư;</p> <p>Không đáp ứng yêu cầu</p>	X		- Đáp ứng
5.2	Uy tín của nhà thầu	<p>Nhà thầu có cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không bị vi phạm các nội dung theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP; + Tất cả hợp đồng trước đó đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng công trình, tiến độ thực hiện hợp đồng. + Nhà thầu không có tên trong “Danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. + Nhà thầu không có cam kết; + Nhà thầu vi phạm một trong các nội dung tại Điều 19 và 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP; + Nhà thầu có tên trong “Danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. + Có 02 hợp đồng trước đó không đảm bảo hoặc không đáp ứng về chất lượng công trình, tiến độ thực hiện hợp đồng. 	X		- Đáp ứng
6		<p>Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng</p>			


6.1	Vật tư, thiết bị chính theo danh mục quy định tại Chương V, E-HSMT. Có hợp đồng nguyên tắc hoặc thư cam kết cung ứng từ nhà cung cấp (kèm theo giấy ĐKKD). - Không đáp ứng yêu cầu	X	Nhà thầu có hợp đồng nguyên tắc phù hợp với hồ sơ mời thầu
6.2	Tính hợp lệ của vật tư, thiết bị và dịch vụ liên quan cung cấp cho gói thầu theo danh mục tại Chương V, E- HSMT. - Vật liệu, vật tư, thiết bị: Phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ nhãn hiệu (tên sản phẩm), nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, thiết bị chính (được quy định tại Chương V, E-HSMT). Sản phẩm phải mới 100% từ năm 2024 trở lại đây. - Cung cấp các tài liệu chứng minh về xuất xứ của vật tư, thiết bị phù hợp với đề xuất của nhà thầu. Không đáp ứng yêu cầu hoặc không rõ ràng, thiếu sót hoặc không trình bày.	X	Đáp ứng theo yêu cầu
KẾT LUẬN		KHÔNG ĐẠT	Nhà thầu không đạt tại mục 1.2.2

Người đánh giá trực tiếp:

Tổ trưởng: Lê Văn Thân




Tổ viên: Bùi Thị Bích Hà



ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

Gói thầu: Thi công xây dựng Dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa nhà vận hành, trạm bơm PCCC

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁶⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu ⁽²⁾	-	-	X		Nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	X	-			
2.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	X	-	X		
2.1.1	Hạch toán tài chính độc lập ⁽³⁾ Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản ⁽³⁾	X	-	X		
2.1.2	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽³⁾	X	-	X		
2.1.3	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽³⁾	X	-	X		
2.1.4	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽⁴⁾	X	-	X		
2.1.5	Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp ⁽⁴⁾	X	-	X		
2.1.6	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống ⁽⁶⁾	X	-	X		
3	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu ⁽²⁾	X	-	X		
4						
KẾT LUẬN						ĐẠT
Người đánh giá (Ký và ghi rõ họ tên)						Bùi Thị Bích Hà
						Bùi Văn Thân

DANH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM


Gợi ý: Thi công xây dựng
 Dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa nhà cũ: thành lập Công PCCC
 Nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG ĐÀI VIỆT

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSDT⁰³

STT	Mô tả	Yêu cầu	Kết quả đánh giá tự động từ HFT ⁰³		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁰³		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
			Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đánh thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng vô hiệu, EPC, FC, PC, chia khoản (mọi tỷ) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	X		X		
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đánh thầu.	X		X		Đáp ứng

STT	Mô tả	Yêu cầu	Kết quả đánh giá tự động từ HFT ⁰³		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁰³		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
			Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
3	Năng lực tài chính		X		X		
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đánh thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	X		X		
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của nhà thầu trong 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đánh thầu của nhà thầu có giá trị ít nhất là 2.775.359.197 VND.	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của nhà thầu trong 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đánh thầu của nhà thầu có giá trị ít nhất là 2.775.359.197 VND.	X		X		
3.3	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu	<p>Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao, hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng chính thức theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 599.473.200 VND</p> <p>Đã với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc các ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị ít nhất: 599.473.200 VND. - Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng: có hiệu lực trong 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày 30 tháng 04 năm 2026. - Được chi điện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc các ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký lên, đóng dấu. 	X		X		

STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Giá hợp đồng	Ngày hoàn thành	Phạm vi		
						Quy mô thực hiện	Các nội dung khác	
1	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG ĐÀI VIỆT	30/2023/HĐ-TCXD-XÂY LẬP	15/12/2023	4.408.909.000 VND	27/02/2024	Phạm vi: Xây dựng công trình	Quy mô thực hiện: 100%	Các nội dung khác: Không có

X							
		Nâng cấp hệ thống PCCC các trường THCS trên địa bàn quận Hà Châu năm 2023	Công trình dân dụng, Cấp III	4.408.999.000 VND	30/2023/ĐP-TU.XD-XÂY LẬP	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG ĐÀO VIỆT	ĐẠT
Người đánh giá (Ký và ghi rõ họ tên)  Lê Văn Thân Bùi Thị Bích Hà							

4 Kiến nghiên thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự

1.748.999.000 VND (1.748.999.000 VND) với 01 công ty nhà thầu chuyên quốc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu chuyên lập hoặc nhà thầu phụ trong số X=2 X V. Trường hợp nhà thầu, dự toán thành viên bộ hoặc phân làm 01 công ty xây dựng, yêu cầu về loại kết cấu, cấp công trình và có giá trị X, Y thì được coi là đáp ứng.

Ngoài ra, sản phẩm chất lượng gói thầu, có thể quy định diện kiến tương tự về hiện trường tương phải báo đảm không làm hiện chế sự tham dự thầu của nhà thầu.

Kết luận

Ghi chú:

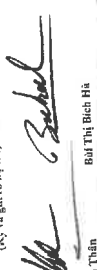
- (1), (2): Hệ thống giá trị thông tin trong E-INSIT và E-FSDT.
- (3): Việc đánh giá thực hiện như sau:
 - Lịch sử không hoàn thành hợp đồng: Hệ thống đánh giá căn cứ vào các kết quả của nhà thầu.
 - Thực hiện nghiêm và kế khai thác, tiếp thu: Hệ thống đánh giá căn cứ vào các kết quả của nhà thầu.
 - Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu, bình quân hàng năm: Đối với số liệu từ 2021 trở đi.

Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh, không cần nộp báo cáo tài chính năm 2021. Hệ thống đánh giá căn cứ vào các thông tin do nhà thầu kê khai. Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ vào các thông tin do nhà thầu kê khai.

DANH GIA VE NANG LUC KY THUAT

Ghi chú: Thi công xây dựng
 Dự án/ dự toan mua sắm: Sửa chữa, nâng cấp, bảo trì, trạm bơm KCCC
 Nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG ĐÀI VIỆT

Đánh giá về nhân sự chủ chốt

STT	E-HSMIT TM		Chứng chỉ/Tình độ chuyên môn	Thông tin tóm tắt trong E-HSMIT TM						Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽¹⁾		Phân xét của chuyên gia ⁽²⁾
	Vị trí công việc	Số lượng		Kinh nghiệm trong công việc tương tự(2)	Họ và Tên	Đơn vị công tác (tên công ty)	Vị trí	Ngày, tháng, năm sinh	Chứng chỉ/Tình độ chuyên môn	Đạt	Không đạt	
1	Chỉ huy tương đương	1	Tốt nhất: 3 năm hoặc đủ điều kiện hợp đồng	Trương Công Tín	2014/02/17/8	Chỉ huy tương đương trình	28/03/1983	Chứng chỉ/Tình độ chuyên môn	X	X		Có cam kết theo đơn dự thầu
2	Kỹ thuật thi công	1	Tốt nhất: 2 năm hoặc đủ điều kiện hợp đồng	Nguyễn Hữu Dũng	20/05/74/23	Kỹ sư Xây dựng Dân dụng & Công nghiệp	10/06/1978	Chứng chỉ/Tình độ chuyên môn	X	X		Có cam kết theo đơn dự thầu
3	Kỹ thuật phụ trách an toàn lao động xây dựng	1	Tốt nhất: 1 năm hoặc đủ điều kiện hợp đồng	Trương Tấn Tài	20/05/74/09	Kỹ sư Xây dựng Dân dụng & Công nghiệp	24/03/1991	Chứng chỉ/Tình độ chuyên môn	X	X		Có cam kết theo đơn dự thầu
<p align="center">Kết luận</p> <p align="right"> Người đánh giá (Ký và ghi rõ họ tên)  Lê Văn Thân Bùi Thị Bích Hà </p>												

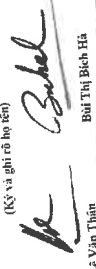
Ghi chú:
 (1) - Thi công xây dựng
 (2) - Kinh nghiệm thi công xây dựng tương tự

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC KỸ THUẬT

Gửi kèm: Thị công xây dựng
 Dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa nhà vệ sinh, trạm bơm PCCC
 Nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG ĐAI VIỆT

Đánh giá về thiết bị thi công:

E-HSMT ⁰¹		Thông tin tóm tắt trong E-HSMT ⁰¹				Kết quả đánh giá sự đồng nhất ⁰¹		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁰¹		Nhận xét của chuyên gia ⁰¹
STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng lắp đặt của cơ	Loại thiết bị	Tên nhà sản xuất	Đợt máy (Model)	Công suất	Năm sản xuất	Đạt	Không đạt	
1	Máy vận thăng ≥1T	1	Máy vận thăng ≥1T (Vận thăng lồng)	Trung Quốc	SL200204	2x2T	2015	X		Có cam kết theo đơn dự thầu
Chỉ số hữu										
	Loại thiết bị	Tên chủ sở hữu	Địa chỉ chủ sở hữu	Số điện thoại	Tên và chức danh	Số fax				
	Máy vận thăng ≥2T (Vận thăng lồng)	Công ty TNHH MTV Lê Minh Hoàng	K11271 Lê Hữu Tông, Phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng	0905 55 29 75	Công suất	Năm sản xuất				
	STT	Loại thiết bị	Tên nhà sản xuất	Đợt máy (Model)	Công suất	Năm sản xuất				
	2	Cần cẩu ≥10T	Hàn Quốc	CSS500	-NA-	-NA-		X		Có cam kết theo đơn dự thầu
	2.1	Ổ tời có cần cẩu (UT-14.7D) NHAN NGUYỄN								
Chỉ số hữu										
	Loại thiết bị	Tên chủ sở hữu	Địa chỉ chủ sở hữu	Số điện thoại	Tên và chức danh	Số fax				
	Ổ tời có cần cẩu (UT-14.7D) NHAN NGUYỄN	Công ty TNHH MTV TM&DV Nhân Nguyễn	136 Nguyễn Công Hoàn, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng	0909312514						


 Người đánh giá
 (Ký và ghi rõ họ tên)
 Lê Văn Thìn
 Bui Thị Bích Hà

Ghi chú:
 01: Các chỉ số đánh giá được trích xuất thông tin trong E-HSMT.
 02: H: Hoàn; T: Đồng; N: Chưa; S: Không; M: Thiếu; I: Không có trong E-HSMT.

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)

E-HSDT của nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG SÔNG ĐẠI VIỆT

Stt	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Không đạt		
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công				
1.1	Giải pháp kỹ thuật				
1.1.1	Mặt bằng công trường thi công	X		Đáp ứng	
	<ul style="list-style-type: none"> - Có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công phù hợp với yêu cầu thi công và địa điểm thi công của gói thầu đang xét thể hiện rõ các nội dung bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Khu vực thi công chính: Nêu rõ vị trí, địa điểm xây dựng; khu vực đặt các vật liệu xây dựng; khu vực cho máy móc trong quá trình thi công; + Khu vực lưu trữ vật liệu: Vị trí bố trí kho chứa, bãi chứa vật liệu xây dựng, + Khu vực sinh hoạt và quản lý: Vị trí bố trí lán trại cho công nhân, văn phòng điều hành công trường, nhà vệ sinh, khu vực ăn uống... + Khu vực xử lý chất thải: Vị trí bố trí bãi chứa rác thải xây dựng. + Khu vực an toàn và hỗ trợ: Vị trí bố trí hàng rào bao quanh công trường để đảm bảo an toàn và kiểm soát ra vào, Biển báo, đèn chiếu sáng, 				

	<p>và các thiết bị an toàn (bình chữa cháy, khu vực sơ cứu), Khu vực để xe cho công nhân và phương tiện thi công.</p> <p>+ Khu vực lắp đặt thiết bị tạm: Vị trí bố trí hệ thống điện, nước tạm thời phục vụ thi công.</p> <p>- Thuyết minh giải pháp kỹ thuật về bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công trên đây đủ theo tiêu chuẩn hiện hành, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p> <p>Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung quy định.</p>				
1.1.2	<p>Hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường</p> <p>- Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý thi công xây dựng trong suốt quá trình thi công phù hợp với quy mô, tính chất của công trình bao gồm: Chỉ huy trưởng công trường/giám đốc dự án của nhà thầu; phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp, phụ trách công tác quản lý chất lượng, phụ trách an toàn trong thi công xây dựng, phụ trách quản lý khối lượng, phụ trách tiến độ thi công xây dựng, phụ trách quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.</p> <p>- Thuyết minh rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng nêu trên.</p> <p>Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung quy định.</p>	X			Đáp ứng
1.1.3	<p>Công tác chuẩn bị khởi công: Chuẩn bị tài chính, chuẩn bị mặt bằng thi công, chuẩn bị nhân sự và thiết bị; chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật; chuẩn bị vật tư, vật liệu, tiến độ, phối hợp với</p>				

		câu tại khoản 2.2		
2.1	<p>Đề xuất thời gian thi công không vượt quá thời gian yêu cầu của chủ đầu tư tính từ khi bàn giao mặt bằng thi công.</p> <p>Đề xuất thời gian thi công vượt quá thời gian yêu cầu của chủ đầu tư tính từ khi bàn giao mặt bằng thi công.</p>	X	- Đáp ứng	
2.2	<p>Biểu tiến độ thi công</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ biểu đồ tổng tiến độ chung cho công trình; vẽ biểu tiến độ chi tiết theo từng hạng mục quy định tại Chương V, E-HSMT và phải phù hợp theo khối lượng công việc mô tả tại mẫu số 01A (Webform) – Chương IV E-HSMT; - Vẽ biểu đồ huy động nhân sự, vật liệu, thiết bị thi công phù hợp với biểu đồ tiến độ. - Thuyết minh biện pháp quản lý tổng tiến độ, chi tiết; - Thuyết minh sự phối hợp giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công đảm bảo tiến độ thực hiện công trình; - Trình bày biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi gặp thời tiết bất lợi phù hợp với địa phương của gói thầu đang xét (như: mưa, bão, lũ lụt, mất điện...) <p>Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung</p>			<p>X</p> <p>Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung</p>
				<p>Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung</p> <p>- Nhà thầu chỉ vẽ 01 biểu đồ tiến độ thi công chung cho công trình. Tuy nhiên, Nhà thầu không vẽ biểu tiến độ chi tiết theo từng hạng mục quy định tại Chương V, E-HSMT và không phù</p>

				<p>hợp theo khối lượng công việc mô tả tại mẫu số 01A (Webform) – Chương IV E-HSMT (Nhà vận hành và Trạm bơm PCCC).</p> <p>Do đó, phần đề xuất tiến độ thi công của nhà thầu thiếu nội dung và không đáp ứng yêu cầu bắt buộc của HSMT (Không có biểu đồ tiến độ chi tiết cho hạng mục Nhà vận hành và Trạm bơm PCCC)</p>	
3	Biện pháp bảo đảm chất lượng				
3.1	<p>Chất lượng trong quá trình thi công:</p> <p>Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p> <p>Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày.</p>	X		- Đáp ứng	
3.2	<p>Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị:</p> <p>Quy trình, biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị</p> <p>Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày.</p>	X		- Đáp ứng	
3.3	<p>Bảo quản vật tư, vật liệu và thiết bị:</p> <p>Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão</p>	X		- Đáp ứng	

	Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày.			
3.4	Sửa chữa hư hỏng: Biện pháp sửa chữa hư hỏng trong quá trình thi công. Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày..	X		- Đáp ứng
3.5	Quản lý hồ sơ chất lượng công trình: Sơ đồ, thuyết minh quy trình lập, quản lý hồ sơ thi công, nghiệm thu theo pháp luật. Thiếu hoặc không đáp ứng.	X		- Đáp ứng
4	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường			
4.1	Biện pháp an toàn lao động và giao thông - Trình bày biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong quá trình thi công; biện pháp đảm bảo an toàn giao thông ra vào công trường; biện pháp đảm bảo an toàn cho cư dân xung quanh công trường. Trình bày sơ đồ, phương án tổ chức bộ máy an toàn lao động và giao thông. - Trình bày tổ chức đào tạo an toàn lao động cho công nhân, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động, đảm bảo an toàn cho cán bộ công nhân viên. Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung.	X		- Đáp ứng
4.2	Phòng cháy, chữa cháy Trình bày các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ cho các kho vật tư, vật liệu và những nơi nguy hiểm có nguy	X		- Đáp ứng

	<ul style="list-style-type: none"> + Tất cả hợp đồng trước đó đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng công trình, tiến độ thực hiện hợp đồng. + Nhà thầu không có tên trong “Danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. + Nhà thầu không có cam kết; + Nhà thầu vi phạm một trong các nội dung tại Điều 19 và 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP; + Nhà thầu có tên trong “Danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. + Có 02 hợp đồng trước đó không đảm bảo hoặc không đáp ứng về chất lượng công trình, tiến độ thực hiện hợp đồng. 				
6	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng				
6.1	Vật tư, thiết bị chính theo danh mục quy định tại Chương V, E-HSMT. Có hợp đồng nguyên tắc hoặc thư cam kết cung ứng từ nhà cung cấp (kèm theo giấy ĐKKD).	X			Nhà thầu có hợp đồng nguyên tắc phù hợp với hồ sơ mời thầu
	- Không đáp ứng yêu cầu				
6.2	Tính hợp lệ của vật tư, thiết bị và dịch vụ liên quan cung cấp cho gói thầu theo danh mục tại Chương V, E- HSMT. - Vật liệu, vật tư, thiết bị: Phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ nhãn hiệu (tên sản phẩm), nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, thiết bị chính (được quy định tại Chương V, E-HSMT). Sản phẩm phải mới 100% từ năm 2024 trở lại đây.	X			* Ngày 05/01/2026, Chủ đầu tư có văn bản yêu cầu bổ sung tài liệu làm rõ E-HSDT theo nội dung công văn số: 05-CV/PC3HP.Co-NV.

- Cung cấp các tài liệu chứng minh về xuất xứ của vật tư, thiết bị phù hợp với đề xuất của nhà thầu.

- Ngày 07/01/2026: Nhà thầu có bổ sung tài liệu chứng minh xuất xứ của vật tư, thiết bị tại văn bản làm rõ số 0701/CV-SDV. Tuy nhiên trong văn bản không có tài liệu chứng minh nguồn gốc của cát xây dựng tại mỏ cát Quảng Phú 1.

*Ngày 07/01/2026, Chủ đầu tư có văn bản yêu cầu bổ sung tài liệu làm rõ E-HSDT theo nội dung công văn số: 14CV/PC3HP.Co-NV.


- Ngày 10/01/2026: Nhà thầu bổ sung tài liệu chứng minh xuất xứ của cát. Tuy nhiên, trong văn bản nhà thầu không cung cấp được tài liệu chứng minh của cát tại mỏ cát Quảng Phú 1. Tuy nhiên, nhà thầu có bổ sung, thay thế cung cấp cát tại mỏ cát Quảng Phú 5 theo Công văn làm rõ số 1001/CV-SDV ngày 10/01/2026. Nội dung làm rõ, tuy thay đổi mỏ cát tại vị trí khác nhưng vẫn đảm bảo nguồn gốc tên Mỏ cát

<p>mà nhà thầu đề xuất ban đầu theo E-HSDT của Nhà thầu. Do đó, tổ chuyên gia thống nhất nội dung đáp ứng yêu cầu của HSMT.</p>		
		<p>Không đáp ứng yêu cầu hoặc không rõ ràng, thiếu sót hoặc không trình bày.</p>
<p>Nhà thầu không đạt tại mục 2.2</p>	<p>KHÔNG ĐẠT</p>	<p>KẾT LUẬN</p>

Người đánh giá trực tiếp:



Tổ trưởng: Lê Văn Thân



Tổ viên: Bùi Thị Bích Hà